TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP.P** **TỈNH N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 5 - 2022
Về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN TP. P, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Từ Công Từ Rượu
Các Hội thẩm nhân dân
Ông Lê Huỳnh Sinh
Ông Trần Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Minh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2022/QĐST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Dương Thị Bích Tr, sinh năm 1988 - Có mặt
Địa chỉ: Khu phố 3, phường Văn Hải, thành phố P , tỉnh N.

- *Bị đơn*: Ông Trần Quốc H, sinh năm 1981 – Vắng mặt
Địa chỉ: Số nhà 124/37/8 đường Ngô Gia Tự, khu phố 1, phường Thanh Sơn, thành phố P, tỉnh N .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/02/2022, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm bà Dương Thị Bích Tr là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Năm 2008, chị xây dựng gia đình với anh Trần Quốc H, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn, thành phố P , tỉnh N. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối

năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng có quá nhiều khác biệt, bất đồng về tính cách, lối sống, quan điểm không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, từ đó vợ chồng tạo ra khoảng cách, không còn quan tâm đến nhau, anh Trần Quốc H hay ghen tuông vô cớ, say xỉn về hay chửi mắng và xúc phạm chị. Vợ chồng đã nhiều lần nói cHện để hàn gắn tình cảm nhưng không được. Hiện nay vợ chồng đang sống ly thân hơn một năm nay. Trong thời gian không còn sống chung thì vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, mạnh ai nấy sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Quốc H.

- Về con chung: Chị xác định có 02 con chung là Trần Dương Phương L, sinh ngày 23/9/2008 và TTrần Dương Phương T, sinh ngày 19/9/2011. Nếu ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi con chung tên Linh. Chị Tr đồng ý giao cháu Trúc cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng (*vì hiện cháu Trúc đang ở với ba và có nguyện vọng ở với ba*). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Tr đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

* Theo bản tự khai ngày 11/02/2022 và ngày 18/02/2022 bị đơn anh Trần Quốc H trình bày:

- Về hôn nhân: Anh H và chị Tr xây dựng gia đình với nhau vào năm 2008, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn, thành phố P, tỉnh N . Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được 11 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh cũng có ra ngoài đi uống rượu say xỉn, khi về nhà thì trong lúc nóng giận anh có đánh chị Tr. Tuy nhiên, mâu thuẫn vẫn chưa đến mức trầm trọng. Nay chị Tr muốn ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn vì hiện nay con còn nhỏ nên anh muốn cố gắng tìm cách để cải thiện tình cảm gia đình và muốn vợ chồng về sống đoàn tụ cùng nhau.

- Về con chung: Anh H xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Dương Phương L, sinh ngày 23/9/2008 và TTrần Dương Phương T, sinh ngày 19/9/2011. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung, anh không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng nuôi con. Anh là công nhân xây dựng thu nhập hàng tháng khoảng 12.000.000đ, đủ khả năng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh H đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, các đương sự không ý kiến thắc mắc gì về mặt chứng cứ nhưng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, chị Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vợ chồng đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị được ly hôn với anh Trần Quốc H; về con chung chị Tr yêu cầu được nuôi con tên Trần Dương Phương L, sinh ngày 23/9/2008, và đồng ý giao cháu TTrần Dương Phương T, sinh ngày 19/9/2011 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; về vấn đề cấp dưỡng nuôi con thì chị không yêu cầu cũng như xin không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và xét xử nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Ngô Đình Phi.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 2 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Bích Tr được ly hôn với anh Trần Quốc H.

Giao con tên Trần Dương Phương L, sinh ngày 23/9/2008 cho chị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Giao con tên TTrần Dương Phương T, sinh ngày 19/9/2011 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung: Chị Dương Thị Bích Tr và anh Trần Quốc H không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Dương Thị Bích Tr có đơn yêu cầu được ly hôn, nuôi con chung với anh Trần Quốc H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là " *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con* ".

Anh Trần Quốc H là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ tại khu phố 1, phường Thanh Sơn, thành phố P, tỉnh N . Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trần Quốc H là bị đơn trong vụ kiện nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Trần Quốc H là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Bích Tr kết hôn với anh Trần Quốc H ngày 09/5/2008, trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn, thành phố P , tỉnh N. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng có quá nhiều khác biệt, bất đồng về tính cách, lối sống, quan điểm không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, từ đó vợ chồng tạo ra khoảng cách, không còn quan tâm đến nhau, anh Trần Quốc H hay ghen tuông vô cớ, say xỉn về hay chửi mắng và xúc phạm chị Tr nhiều lần, không bảo ban được nhau để cùng làm ăn phát triển kinh tế, xây dựng hạnh phúc gia đình. Mặc dù, năm 2020, chị Tr làm đơn xin ly hôn anh H. Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho anh vợ chồng hàn gắn lại tình cảm nên chị Tr đã rút lại đơn yêu cầu ly hôn anh H nhưng vẫn không cải thiện và vợ chồng đã nhiều lần nói cHện để hàn gắn tình cảm nhưng không được. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng hơn 01 năm nay. Anh Trần Quốc H không đồng ý ly hôn vì giữa anh và chị Tr chưa thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con là thể hiện thái độ không còn tha thiết trong hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Tr. Mặt khác, tại đơn xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 15/02/2022 BQL khu phố 1, phường Thanh Sơn xác nhận vợ chồng anh H và chị Tr đã sống ly thân là đúng sự thật và anh H cũng thừa nhận hiện vợ chồng đã ly thân hơn một năm nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị Tr thiết tha xin được ly hôn, phía anh H không đồng ý ly hôn, nhưng không có biện pháp dàn xếp, hàn gắn tình cảm vợ chồng. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng xin được ly hôn của chị Tr là phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy cần xử cho chị Tr được ly hôn anh H để giải phóng cho cả hai bên, xét là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống chị Tr và anh H sinh được 02 con chung là Trần Dương Phương L, sinh ngày 23/9/2008 và TTrần Dương Phương T, sinh ngày 19/9/2011. Hiện hai con đang ở cùng anh H, các con khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn chị Tr xin nuôi cháu Linh, anh H xin được nuôi cả hai con; không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con " .

Căn cứ vào bản khai ngày 16/02/2022, cháu Trần Dương Phương L có nguyện vọng được sống với mẹ là Dương Thị Bích Tr và tại đơn trình bày nguyện vọng của con, ngày 16/02/2022, cháu TTrần Dương Phương T có nguyện vọng được sống với ba là Trần Quốc H. Hiện nay, cháu Trúc đang ở với anh H, còn cháu Linh đang do chị Tr nuôi dưỡng, chăm sóc. HĐXX xét thấy các bên có điều kiện nuôi con như nhau, tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con trẻ, tạo điều kiện thuận lợi cho chị Tr, anh H khi nuôi con, phù hợp nguyện vọng của con trẻ; nên cần giao chị Tr nuôi cháu Trần Dương Phương L, sinh ngày 23/9/2008, còn anh H nuôi cháu TTrần Dương Phương T, sinh ngày 19/9/2011; các bên được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn; Về cấp dưỡng nuôi con, cả chị Tr và anh H đều không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết, xét là phù hợp Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Dương Thị Bích Tr trình bày tài sản chung và nợ chung tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Anh Trần Quốc H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Dương Thị Bích Tr phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị Bích Tr.

- Về hôn nhân: Chị Dương Thị Bích Tr được ly hôn với anh Trần Quốc H.
- Về con chung:

Xử giao chị Dương Thị Bích Tr nuôi con chung là Trần Dương Phương L, sinh ngày 23/9/2008; anh Trần Quốc H nuôi con chung là TTrần Dương Phương T, sinh ngày 19/9/2011.

Chị Tr và anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Dương Thị Bích Tr và anh Trần Quốc H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Dương Thị Bích Tr phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0003359 ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh N. Chị Dương Thị Bích Tr đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*Ngày 18/5/2022*). Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Huỳnh Sinh **Trần Văn Bình** **Từ Công Từ Rượu**